

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ TRẦN CẨM GIANG**

Số: 04/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cẩm Giang, ngày 05 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai Dự toán thu chi ngân sách năm 2023

QUYỀN CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẦN CẨM GIANG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết 28/NQ-HĐND ngày 28/12/2022 của Hội đồng nhân dân thị trấn Cẩm Giang. Về việc phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai Dự toán thu, chi ngân sách năm 2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND-UBND thị trấn, công chức Tài chính- Kế toán và các bộ phận có liên quan căn cứ thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ phận một cửa;
- Lưu: KT, VP.



Nguyễn Công Trắc

**BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI DỰ TOÁN
THU - CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023**

Căn cứ thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai Ngân sách nhà nước đối với các cấp Ngân sách.

Hôm nay ngày 06 tháng 01 năm 2023.

Tại Bộ phận một cửa của UBND thị trấn Cẩm Giang.

Chúng tôi gồm có:

1. Ông: Nguyễn Công Trắc - Chức vụ: Quyền Chủ tịch
2. Bà: Phạm Thị Hậu - Chức vụ: Công chức Tài chính - Kế toán
3. Bà: Nguyễn Thị Lý - Chức vụ: Công chức Văn phòng
4. Ông: Nguyễn Văn Đạt - Chức vụ: Trưởng ban TTND

Tiến hành lập Biên bản niêm yết công khai Dự toán thu, chi ngân sách năm 2022.

(Kèm theo Biểu số 103/CKTC-NSNN; Biểu số 104/CKTC-NSNN;

(Kèm theo Biểu số 109/CKTC-NSNN; Biểu số 110/CKTC-NSNN).

Thời gian niêm yết: 30 ngày (Từ ngày 06/01/2023 đến hết ngày 05/02/2023).

Biên bản được lập thành 02 bản, Lưu tại bộ phận một cửa 01 bản, lưu tại phòng kế toán 01 bản.

Người có trách nhiệm niêm yết



Phạm Thị Hậu

QUYỀN CHỦ TỊCH



Nguyễn Công Trắc

**BIÊN BẢN KẾT QUẢ NIÊM YẾT CÔNG KHAI
DỰ TOÁN THU – CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023**

Căn cứ thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai Ngân sách nhà nước đối với các cấp Ngân sách.

Hôm nay ngày 06 tháng 02 năm 2023. Tại Bộ phận một cửa của UBND thị trấn Cẩm Giang. Chúng tôi gồm có:

1. Ông: Nguyễn Công Trắc - Chức vụ: Quyền Chủ tịch
2. Bà: Phạm Thị Hậu - Chức vụ: Công chức Tài chính - Kế toán
3. Bà: Nguyễn Thị Lý - Chức vụ: Công chức Văn phòng
4. Ông: Nguyễn Văn Đạt - Chức vụ: Trưởng ban TTND

Tiến hành lập Biên bản Kết quả niêm yết công khai Dự toán thu, chi ngân sách năm 2022.

Trong khoảng thời gian niêm yết: 30 ngày (từ ngày 06/01/2023 đến hết ngày 05/02/2023). Thị trấn không nhận được ý kiến phản hồi nào.

Kết luận: 100% ý kiến của CBCC, bản truyền trách trong toàn thị trấn nhất trí với nội dung niêm yết công khai Dự toán thu, chi ngân sách năm 2023.

Biên bản được lập thành 02 bản, Lưu tại bộ phận một cửa 01 bản, lưu tại phòng kế toán 01 bản.

Người lập



Phạm Thị Hậu

QUYỀN CHỦ TỊCH



Nguyễn Công Trắc

Các thành viên

**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	I	2
	Tổng số thu		15.423.284
I	Các khoản thu 100%		201.600
1	Phí, lệ phí		31.000
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		140.000
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
8	Thu khác		30.600
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)		9.805.000
1	Các khoản thu phân chia		234.000
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		108.000
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		28.000
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất		98.000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		9.571.000
2.1	Thu tiền sử dụng đất		9.300.000
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước		
2.3	Thuế tài nguyên		
2.4	Thuế giá trị gia tăng		177.000
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp		
2.6	Thuế thu nhập cá nhân		94.000
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		5.416.684
1	Thu bổ sung cân đối		5.416.684
2	Thu bổ sung có mục tiêu		

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	15.357.284	9.300.000	6.057.284
	Trong đó:			
1	Chi giáo dục	1.652.870	1.652.870	
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ			
3	Chi y tế			
4	Chi văn hóa, thông tin	40.000		40.000
5	Chi phát thanh, truyền thanh	15.000		15.000
6	Chi thể dục, thể thao	18.000		18.000
7	Chi bảo vệ môi trường			
8	Chi các hoạt động kinh tế	30.000		30.000
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	13.180.032	7.647.130	5.532.902
10	Chi cho công tác xã hội	421.382		421.382
	Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghi việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	356.592		356.592
	Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa			
	Trợ cấp xã hội			
	Chính sách và hoạt động phục vụ người có công với cách mạng			
	Khác	64.790		64.790
11	Chi khác			
12	Dự phòng			

**CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023**

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	15.423.284	TỔNG SỐ CHI	15.357.284
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	201.600	I. Chi đầu tư phát triển	9.300.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	9.805.000	II. Chi thường xuyên	6.057.284
III. Thu bổ sung	5.416.684	III. Dự phòng	
- Bổ sung cân đối ngân sách	5.416.684		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

[illegible]